

cai vốn quá ít ỏi ấy đòi ta rồi sẽ vất vả, lắm than. Vậy còn cần phải học nhiều, nhiều hơn nữa. Vả lại, thông minh và cần mẫn, như Hùng thật là hiếm có. Hùng được trời phú cho trí óc thông sáng hơn chúng bạn, nên lấy đó làm cái phần thưởng qui báu riêng của mình để mạnh tiến trên đường học vấn mới phải. Nếu nay chỉ vì một sự phiền lòng con con mà thôi học thì sau này hối làm sao cho kịp?

Hùng à, nghe mình mấy | Kiên-nhẫn lên một chút | Chịu đựng thêm nhiều nữa, như Hùng đã chịu đựng từ hai năm nay. Hùng cứ ăn ở cho phải đạo, nết ngoan, học giỏi, ắt là các cụ phải nghĩ lại. Hơn nữa, mà Hùng mất đi, Hùng lại càng phải cố học để sau này có một tương-lai sáng lạn, dù dốt các em mới phải. Bõn-phận của Hùng nặng nề lắm đấy | Hùng nghĩ lại mà xem ?

Mấy lời thành thực phát ra từ tấm lòng người bạn thân, mong Hùng hiểu cho. Nếu được tin Hùng bỏ ý định ấy để lại tiếp tục sự học thì không còn gì làm mình vui lòng hơn nữa.

Bạn Hùng luôn luôn nghĩ đến Hùng

THẮNG

★

63.— Thư cho bạn thôi học

Một người bạn vừa đỗ bằng Tiểu-Học như trò, vì hoàn cảnh gia-đình, không theo học thêm được, phải ở nhà giúp cha mẹ và đi tìm việc làm để nuôi thân. Trò viết thư thăm bạn.

(Trung-học Quảng-Yên 1951)

Saigon ngày 10-12-1950

Xuân mến,

Vừa nhận được thư Xuân, Huyền mừng quá, nhưng khi đọc hết thư rồi, Huyền vội đọc lại sợ nhầm. Những dòng

chữ vẫn quay cuồng trong đầu óc Huyền, nhưng sự thật đã rõ ràng. Xuân ơi ! mới ngày nào mình vui vẻ về báo tin mừng «đỗ bằng Tiểu-Học» và hẹn nhau tiếp tục học hành, mà nay Xuân đã phải lia xa mái trường yêu dấu ! Mái trường kia đã ghi bao nhiêu kỷ-niệm êm đềm giữa chúng ta, thế mà vì hoàn cảnh gia-đình Xuân phải nghỉ học. Hai tiếng «*nghe học*» mới chua xót làm sao, nó diễn-tả hết tâm-trạng chán chường của một bạn trẻ tuy hiểu học mà bắt buộc phải xa lánh nơi đã «khai tâm mở trí» từ thuở ấu thơ.

Nhưng Xuân hãy cố gắng lên để xứng đáng là một người can-dảm, thi-hành bổn-phận của người con hiếu cho đúng với câu «*Trẻ cậy cha già cậy con*». Xuân ơi ! nghỉ học là một điều đáng buồn cho chúng ta, nhưng Xuân hãy lấy gương ông Lý-Sinh, tuy sự học phải cắt ngang ngay từ khi 13 tuổi, mà với chí hiếu học hiếm có, ông đã bền tâm tự học, học cả trong những lúc chần trầu cắt cỏ. Quả nhiên, sau ông thi đỗ Cử-nhân, lúc ấy mới hai mươi sáu tuổi đầu. Xuân coi, hoàn cảnh ông Lý-Sinh có hơn gì hoàn cảnh Xuân đâu ? Cũng làm than làm lữ, mà vì biết cố-gắng kiên-tâm học hỏi nên đã được thành công một cách vẻ-vang. Những gương hiếu học ấy không khiến ta phải cảm phục sao ?

Vậy Xuân cũng có thể học được với số sách cũ mà Xuân đã có, cũng với số sách mới mà Huyền sẽ đưa Xuân mượn sau này. Rồi đây ở xa Xuân, không có gì làm Huyền vui lòng hơn là khi nghe tin Xuân vẫn đều đặn mỗi ngày bỏ ra vài tiếng học thêm, trước là tra-giải tri thức, sau là chờ dịp tiến thân. «*Chịu nghèo nhưng nhất định không chịu dốt*» phải không Xuân nhỉ ? Vả lại nghèo đâu phải là cái xấu, chỉ có con người ngu dốt mới đáng nhục mà thôi ! Riêng Huyền cũng còn phải vượt qua mọi nhíp cầu thử thách nữa mới lên được bậc Trung-học. Cả một đoạn đường khó khăn đang chờ đợi, nếu không cố gắng rồi biết làm sao ?

Thư đã dài, Huyền xin ngừng bút và hẹn Xuân thư sau

Huyền sẽ viết nhiều. Thân ái chúc Xuân luôn luôn vui vẻ và cố gắng không ngừng để làm tròn bổn - phận của một người con hiếu thảo, sớm biết lo nhiệm-vụ trong gia đình.

Thân mến

(**Bài của nữ-sinh Thanh-Huyền**)

★

64.— Thư cho anh

Anh nhận được thư của người thân trong họ hiện đi tòng ngữ. Anh viết thư trả lời để khuyến khích và cho biết tin tức trong gia đình, trong họ mạc.

BÀI LÀM

Ngày... tháng... năm...

Thân gửi anh Khoi,

Bác cả Dũng vừa đi chợ trên Quận về, sang chơi, có cầm bức thư của anh gửi cho. Em mừng quá! Từ ngày ra đi tòng quân, bây giờ mới nhận được tin anh, không mừng sao được? Trong thư, anh có khuyên em chăm học và dặn là viết cho anh luôn để biết tin nhà.

Anh chẳng phải nói, em vẫn luôn luôn ghi nhớ lời anh. Câu « *cố học bằng người* » anh nói với em hôm anh cất bước lên đường, em đã quên đâu? Chẳng thế mà trong lớp từ thứ 40, em đi tòng quân nay, em đã vọt lên hàng đầu. Đây, anh khen em đi tòng quân em đi! Ở nơi đồn ải xa xôi, được biết em học hành tấn tới, hẳn anh cũng vui lòng đấy nhỉ?

Nhân tiện em cũng thành thực cảm ơn anh đã hỏi thăm đến sức khỏe của thầy mẹ em. Thầy em dạo này đau yếu hơn: ông lang bảo là đau dạ dày. Chẳng biết có phải không?

chỉ biết rằng làm khi con đau lên, bỏ cả cơm nước. Viết mấy dòng này, mà em bất giác buồn tiếng thở dài, rung rung nước mắt, thương cho người, tuổi già đau yếu. Còn mẹ em thì vẫn chợ búa hàng ngày, kiếm ăn cũng khá. Đạo Tết mới rồi, hàng lên cao, chị Hồ em buôn hàng tấm, cũng vớ được món lãi to, may cho mỗi đứa chúng em một cái áo mới diện Tết.

Thầy mẹ em vẫn thường hỏi thăm đến anh luôn đấy, nhất là chú Hà. Chú cứ giục viết thư đề anh xin phép về cưới vợ. Biết chú ấy nói đùa, cả nhà chỉ cười. Là vì chúng em biết phận sự anh còn nhiều, trách-nhiệm anh còn còn nặng. Trong khi nước nhà còn chưa thống nhất, anh đâu dám nghĩ đến hạnh-phúc riêng của mình mà trẻ nãi việc lớn?

Cho nên, nghĩ đến anh bao nhiêu, em càng kính phục. Phục vì anh biết đã mang thân thể ra để mong đền nợ nước, bảo-vệ Tự-do cho dân-tộc. Cứ chỉ anh đẹp để thay! Hành-dộng anh cao cả thay! Các anh mới thật xứng đáng là trai nước Việt, không đến nỗi làm tủi nhục tiên-nhân.

Nhưng mỗi lúc nghĩ đến anh xa vắng, trái những phút hiềm nghèo ngoài mặt trận, em lại giạt mình cầu mong cho anh được luôn luôn may mắn để trở về trong khúc khải-hoàn.

Anh Khoi ạ, xin anh cứ vững lòng làm cho tròn sứ mệnh người trai, gắng sao cho họ hàng được chút thơm lây. Trong họ, ngoài làng, nói đến anh, ai cũng một niềm khen ngợi. Những lúc họp bàn, các cụ đều mang anh ra làm khuôn mẫu cho các thanh-niên khác. Thầy mẹ anh vinh-dự vì anh lắm thay! Ông, bà tuy thương nhớ anh, nhưng cũng vẫn tự hào về chi hương của anh, nhất là được tin anh vẫn mạnh giỏi, lại được cấp trên tư giấỵ ban khen.

theo chè, pháo, cả đôi câu đối chữ nhỏ đồ chơi, nghe như ca-tụng về anh thi phải. Có Hương em gái anh, đem đàn ngoài công ngõ, bữa trước em đi qua thấy vẫn còn.

Thôi em nói chuyện lan man mãi đã quá nhiều. Xin phép anh cho em lặn ngừng. Cuối thư, em chỉ còn có biết nhắc lại những lời hỏi thăm của thầy mẹ em, cùng những lời chúc tụng của họ hàng xa gần.

Riêng em, xin anh nhớ cho rằng lúc nào em cũng vẫn ngoan ngoãn, chăm chỉ học hành để xứng đáng với anh. Và dù bé bỏng, em xin lớn tiếng hoan hô người chiến-sỹ họ Lê, mai đây trở về giữa tiếng chào mừng của toàn dân.

Mong đợi tin anh và chúc anh lập nhiều chiến-công.

Em,



65.— Thư binh sĩ gửi về cho mẹ

Em có người anh ở trong quân đội phải đòi đi tỉnh xa viết thư về cho má anh đề cụ được yên lòng. Thư viết thế này?

BÀI LÀM

Ngày... tháng...

Thưa mẹ

Con đã tới Ban-Mê. Thuật được binh yên, hồi ba giờ chiều, và lập tức viết ngay thư về để mẹ được yên lòng.

Ngồi xe trên năm trăm cây số đường dài, kể cũng hơi mệt, nhưng binh-sĩ chúng con vất vả đã quen, nên chẳng coi mùi gì. Và lại phong cảnh lạ mắt hai bên đường làm cho quên hết cả mệt-nhọc. Đây rừng cây chấp chùng, kia núi cao chót-vót, nọ suối róc rách dưới khe, nhiều cảnh đẹp lắm, mẹ ạ. Xe thì lúc lên dốc, lúc xuống đèo, lắm đoạn khá nguy-hiểm, được cái đường nhân dễ đi, cũng không xóc lắm.

Tuy chuyện trò vui vẻ với anh em, nhưng con vẫn thấy sốt ruột, nóng gan. Con biết mẹ đang mong nhớ con, và lo sợ cho con trai của mẹ. Nhưng mẹ đừng buồn; con vẫn được khỏe mạnh và lo đầu cù-là mẹ cho, vẫn còn năm nguyên trong va-li chưa dùng đến.

Xin mẹ yên chí, mẹ nhé! Ở đây khí-hậu mát mẻ, phong cảnh hữu tình. Phòng con rộng-rãi sạch-sẽ, cũng đủ diện nước như ở nhà. Nước lạnh không độc đau, mẹ ạ. Các bạn đồng đội lên trước, ai cũng đều mạnh khỏe cả, và đều tỏ ý thích được ở đây. Con xin thưa để mẹ mừng.

Có một vài phổ lớn, buồn bán cũng khá sầm-uất. Chờ cũng vui lắm, bán toàn thổ-sản miền núi. Nhưng con cũng mới đi ngang qua, chưa kịp vào xem. Rồi con sẽ mua về biếu mẹ ít mật ong. Có cả nai khô nữa mẹ ạ. Có người về con sẽ gửi biếu bác Diên nhấm rượu, hẳn bác thích.

Mẹ ơi! xa mẹ, xa các em con cũng buồn lắm. Nhưng phải làm trai phải lo lập thân, giúp nước, chứ cứ nấp mãi dưới bóng gia-dinh thì còn đâu chí khí con người? Tuy xa mẹ, nhưng con xin đình ninh nhớ lời mẹ dạy cố ăn ở cho phải đạo làm người, cố làm nhiệm-vụ cho tròn bổn-phận quân nhân. Lên đây hề có thi giờ rảnh rỗi, con sẽ học thêm để mỗi ngày một tiến. Xin mẹ cứ làm ăn buồn bán bán như thường, chứ đừng vì con mà buồn phiền.

Con nhớ các em quá! Nhất là em Khôi. Chắc nó gọi con suốt ngày đây, mẹ nhỉ! Hễ được nghỉ, con sẽ rắng về thăm mẹ và các em. Nếu em nào ngoan, chăm học, khi về con sẽ có quà thưởng.

Chúc mẹ bình an, và gia-dinh ta gặp nhiều may mắn.

Con của mẹ: DŨNG

Tại bút: Chị Đạm viết thư cho em luôn nhé!

66.— Thư xin lỗi

Viết cho người bạn xin lỗi về chuyện xích mích vừa xảy ra.

BÀI LÀM

Ngày... tháng...

Anh Sáu

Sáng nay chắc anh giận tôi lắm đấy nhỉ? Riêng tôi về nhà, nhìn chiếc áo nhàu nát, đứt khuy, tôi lại hối hận rằng đã quá nóng.

Anh thế nào không biết, chứ từ lúc ở trường ra, tôi băn khoăn nghĩ-ngợi mãi về chuyện ấy. Từ xưa tới nay có cuộc chơi nào mà không có chúng ta? Có giờ ra chơi nào mà chúng ta không sát cánh bên nhau? Mà có bao giờ đến nỗi giận đối đầu! Học cùng học, chơi cùng chơi, khác nào anh em ruột thịt? Thế mà sáng nay chỉ vì một chút cơn con, một ván bi không rõ được thua, mà chúng ta cãi cọ nhau, suýt xô xát nhau là đằng khác.

Tôi nghĩ lại mà hối quá, anh à, Lúc đó chắc trông chúng ta khá-ó lắm đấy nhỉ! Đưa nào đưa ấy, trợn mắt phùng má, diên cưỡng, Rồi «mày tao chỉ tớ,» văng tục văng bản không còn thể thống gì nữa. Ấy cũng tại chúng ta quá tự-ái, không biết nhường nhịn nhau.

Tự-ái như thế thật là không đúng chỗ, có phải không anh? Học-lành hơn, kém, ganh đua nhau cho bằng anh, bằng em, đó mới là tự-ái chứ! Tự-ái vì mấy hòn bi thì thật là quá đáng,

Nhớ lại những lúc chúng ta thân thiết với nhau, mà tôi tự trách tôi, tự khinh tôi. Vẫn biết rằng câu chuyện đã qua rồi, còn làm sao mà gỡ lại được nữa. Nhưng tôi thiết tưởng lòng hối hận có thể chuộc được lỗi xưa một phần.

Tôi mong anh, nghĩ đến tình bè bạn của chúng ta, quên

lỗi vừa qua để chúng ta nói lại sợi dây thân-ái cũ. Đó cũng là một bài học hay cho chúng ta để từ đây chúng ta sẽ thân nhau hơn, qui nhau hơn. Có thể cha mẹ chúng ta biết chuyện mới được hả lòng và sau này ra đời chúng ta không đến nỗi trông thấy nhau mà phải quay đi.

Anh Sáu, anh tha lỗi cho tôi nhé! anh đừng giận tôi nữa nhé! Tình bè bạn thiêng liêng của chúng ta rồi đây sẽ bền chặt mãi mãi, quyết không bao giờ phai lạt.

Tôi chờ anh sáng mai đến rủ tôi đi học như mọi khi và chúc anh vui luôn, mạnh luôn.

Bạn anh chờ anh hết giận

LÀN



— Khó nhất trong chương-trình Luận Văn là phần « bình giải »
— Nhiều thi-sinh ưu-tú đã hỏng thi chỉ vì kém « bình giải »

Mối bận tâm đó không còn, vì đã có:

Cách-ngôn tục-ngữ bình-giải

của CAO-VĂN-THÁI

Quyển sách đầu tiên trong loại « bình giải »
Gồm ngót 100 câu Cách-ngôn tục-ngữ thông-thường
Có đủ bài làm mẫu

BÌNH LUẬN

Bình luận — cũng có khi gọi là bình giải — là thể văn đặc biệt, khó hơn tất cả những thể văn mà ta đã học, trong đó ta phải phê bình một câu tục ngữ hay một câu cách ngôn... ngụ ý khuyên ta ăn ở, hay dạy ta cách xử thế ở đời.

Muốn bình luận một câu nào, trước hết ta phải giải nghĩa nghĩa đen và nghĩa bóng nếu có, rồi phải suy luận để xem câu ấy đúng hay sai? Dùng trong những trường hợp nào? Sai trong những trường hợp nào? Rồi để chứng minh những điều suy luận của ta, ta tìm những thí dụ thật. thực ở chung quanh ta, mà ta thường gặp hàng ngày, trong học đường, trong gia đình hay ngoài xã hội, cũng có khi trong Lịch sử nữa.

Đoạn kết, ta thu góp những điều nhận xét trên để tìm ra một phương châm xử thế.

Lời văn cần phải khúc triết, rõ ràng, còn phần nội dung thì phải lập luận một cách vững chắc, để không ai bẻ lại được mình.

67.— Chớ để ngày mai

«Việc có thể làm ngày nay được đừng nên hoãn lại ngày mai». Tim thi-dụ chứng-minh rằng câu đó đáng cho ta áp dụng vào mọi công việc hàng ngày cho có kết quả.

(Đệ-Thất Nam-Phân 1957)

BÀI LÀM

Hàng ngày ta được nghe các bác phụ-huynh khuyên con, nhũ cháu: «Việc có thể làm ngày nay được đừng nên hoãn lại ngày mai» Câu này không có gì là khó hiểu. Các người có ý khuyên ta không nên trì hoãn công việc. Bất cứ việc gì cũng phải làm ngay, đừng có trăn trở mà hậu-quả nhiều khi tai hại.

Ta thử xem trong công việc hàng ngày, ta có cần áp dụng câu nói đó không? Nếu áp dụng thì có lợi hay có hại thế nào?

Người học-sinh đầu niên-học, không chịu học ngay vì kỳ thi còn lâu mới tới, Tới, anh đi ngủ sớm. Sáng, anh lại dậy muộn. Bài học, anh chưa cần học, bài làm anh không cần làm ngay. Trong lớp anh không nghe lời thầy giảng; ngay nghỉ, anh mặc sức chơi đùa. Trong khi các bạn mang sách ra học ôn, thì anh chế giễu người ta, và trong đầu óc anh lúc nào cũng có câu: «Hừ, vội gì? mai kia học cũng vừa». Nhưng rồi ngày thi đã tới sau lưng. Anh luống cuống bắt đầu việc học. Bài nọ chòng chất bài kia, nhiều quá, anh học không vào, không nhớ. Anh học ngày học đêm, học đến mù cả người, làm lúc như mất hồn, mất trí. Kết quả kỳ thi ấy anh bị rớt, lại thêm vì kiệt sức mà đau yếu mất mấy tháng trời, hại bao nhiêu tiền thuốc. Gia anh học ngay, đừng trì-hoãn thi đầu đều nói kèm anh, kèm em?

Anh Ba đọc báo thấy thông-cáo nhắc lại việc lập tờ khai gia-đình cho hợp lệ. Mẹ anh bèn giục anh đi khai ngay vì nhà có người giúp việc mới xin về quê nghỉ. Mẹ anh đã mượn người khác thế vào mà chưa vào sổ. Nhưng anh Ba không chịu đi khai ngay. Nhà chức-trách có xét ngay đâu mà sợ. Hôm ấy và mấy ngày hôm sau cũng không có chuyện gì xảy ra. Anh yên chí và quên đi không nhớ đến nữa. Nhưng rồi việc phải đến đã đến. Nhà chức-trách khám xét giấy tờ ở khu anh ở. Anh cứ thực tình khai, nhưng dù sao cũng phải mới về đồn đề xét hỏi. Vừa phiên phúc cho anh, lại gây thêm lo sợ cho mẹ già.

Nhà thầu khoán nợ ký hợp-đồng đề xây một ngôi nhà, trong thời hạn sáu tháng. Nhưng ông không sửa soạn ngay vào việc. Ông đi thăm người bà con ở Đà Lạt. Rồi đến dịp có Hội chợ Huế, ông lại vui bạn đi chơi gần nửa tháng. Trong khi ấy vật liệu bắt đầu khan, ông phải mua đắt gấp đôi, gấp ba. Lại gặp kỳ bão lớn, công việc đình trệ mất cả tuần. Ông phải đốc thúc thợ làm đêm làm n ay, và tất nhiên phải trả tiền thêm cho họ. Công việc hoàn-thành một tháng sau ngày đã định. Do đó ông còn bị phạt một món tiền to. Kết quả là không những ông không được lãi xu nào mà còn lỗ mất gần mấy trăm ngàn nữa, suýt bị phá sản.

Xem ba thí-độ kể trên : câu học trò không chịu sửa soạn việc thi, người dân trần trừ không theo chỉ-thị của chính-phủ, nhà thầu đề lỡ hạn định kỳ kết trong hợp-đồng... tất cả những người ấy đều bị thiệt hại lớn đến mức chỉ vì « đã hoãn lại ngày mai việc có thể làm ngay nay được ».

Vậy mọi việc hàng ngày, dù lớn dù nhỏ, ta cũng nên làm ngay nếu ta không muốn có những kết-quả tai hại như những việc đã xảy ra trên.

68.— Nước đến chân mới nhảy ?

Giải nghĩa câu : « Nước đến chân mới nhảy ». Anh hiểu câu ấy như thế nào và cho biết ý nghĩa của anh.

BÀI LÀM

Trong công việc hàng ngày chúng ta thường được nghe các bậc phụ-huynh rầy la rằng « Nước đến chân mới nhảy ». « Nước » đây là nước sông, những khi dè vỡ, tràn ngập khắp đồng ruộng, xóm làng. « Nước đến chân mới nhảy » ý nói, khi nước lên to chẳng lo phòng bị, để đến khi dè vỡ, nước kéo đến tận nơi, bấy giờ mới tìm cách tránh.

Nhưng nghĩ mà coi, dòng nước vô tình kia, cuộn cuộn băng tới nhanh như thác lũ, đâu có còn kịp cho ta đối phó nữa ! Mà ta tránh đi đâu cho thoát ? Từ phía nước ngập menh mông, đành là chỉ còn ngồi chờ may rủi. Nghĩ đến thế ta không khỏi rùng mình cho số phận của những kẻ chẳng biết lo xa, không thêm phòng bị, để nước đến chân, nhảy không kịp nữa, đến nỗi thiệt hại tài-sản, sinh-mạng. Lúc bấy giờ mới biết hối thì đâu có còn kịp nữa ?

Ở đời này thiếu gì những kẻ « chỉ nhảy khi nước đến chân » như thế. Người thợ kia kiểm được đồng nào « sáo » ngay đồng ấy. Anh vốn khỏe mạnh, lại khéo tay, có lo gì chết đói ? Anh cứ hết ăn uống, lại sắm sửa cho thỏa thích. Được đến đâu, hay đến đó mà ! Lo làm gì cho ốm người ? Nhưng rồi ngày đen tối có thể xảy đến. Biết đâu hãng của anh bị thua lỗ, sẽ đóng cửa, hoặc sa thải bớt người làm, khiến anh thất nghiệp ? Biết đâu không có ngày anh bị đau ốm, hay tàn tật do một tai nạn vô tình đưa đến ? Phải, nhiều cái bất ngờ có thể xảy ra khiến cho anh kiểm chẳng ra tiền. Nhưng anh vẫn phải ăn, phải tiêu. Anh vay mượn cầm cố, rồi làm sáng, làm bậy, đưa anh đến nhà tù, nhà khám. Ôi ! Đời anh thế là tàn, chung qui chỉ vì không biết lo xa. Giá lúc đi làm, anh chịu dành dụm chút chi tiêu phòng ngày đen tối, thì đâu đến nỗi ?

Người học-sinh nọ, chưa cần học, vì kỳ thi còn lâu mới đến. Gần kỳ thi anh học cũng vừa, đi đâu mà vội? Ngày này qua, ngày khác tới, cứ thế tăm lịch với dần. Rồi còn hai tháng, rồi một tháng, anh bắt đầu cảm cổ vào học. Chương trình sao mà dài thế? Bài học sao mà khó thế? Anh học đêm, học ngày, óc cứ mù đi, chẳng nhớ được chữ nào. Kết quả kỳ thi năm ấy, anh xem hoài cũng chẳng thấy có tên trên bảng. Anh chán nản, buồn phiền, hối hận rằng đã chớ « nước đèn chần mới nhảy ».

Lời răn của cô-nhân thật là xác đáng. Bất cứ trong trường hợp nào ta đều phải lấy hai chữ « *phòng-xa* » làm phương-châm, nếu muốn hái cho ta nhiều kết-quả và cũng tránh cho ta sự thất vọng, lo buồn, nhiều khi thiệt đến cả một tương lai đáng lẽ ra sáng lạn.



69.— Kiến tha lâu cũng đầy tổ

BÀI LÀM

Kiến thuộc những loài vật bé nhỏ nhất. Người ta thường nói : « *bé như kiến* ». Mà nó bé thật. Đủ cả cơ - thể của một sinh-vật thu lại trong một hình thù nhỏ xíu, từ đầu, bụng, đến chân..

Tổ chúng đào sâu dưới đất, làm ngõ ngách, giá loài người đi vào cũng lạc. Chúng hàng ngày lũ lượt chui ra đi kiếm ăn bốn phương, tha vè những thức ăn thường còn nhỏ hơn chúng gấp năm lần. Minh chúng thì nhỏ bé là thế, tổ chúng thì sâu rộng là thế, vậy mà lâu dần, lâu dần, tổ chúng cũng đầy kho lương-thực, để phòng những mùa mưa lụt không ra được khỏi tổ.

Nhìn chúng cặm-cù, kiêu nhẫn làm việc, cô-nhân đã có câu:
* *Kiến tha lâu cũng đầy tổ* *

đề dạy ta phải bền gan, vững chí trong mọi công việc hàng ngày. Kiến tha còn có ngày đầy tổ huống chi chúng ta là người há lại chịu thua chúng vì lòng kiên-nhân hay sao ?

Anh học-trò kia, hồi đầu niên học, thật là dốt quá : chính-tả, toán, luận, môn gì anh cũng kém. Anh bị chúng bạn chế cười, nhưng anh không lấy thế làm nản. Anh quyết chí học. Anh chơi ít, học nhiều, luôn luôn làm bạn với quyển sách. Chỗ nào không biết, anh hỏi thầy, hỏi bạn. Như con rùa chậm bước, anh tiến dần dần, mỗi tháng vài bực. Thế rồi đến Tết ra, chúng bạn không dám cười anh nữa vì thấy anh trong vài môn đã tỏ ra xuất-sắc. Cứ thế cho đến kỳ thi, anh đỗ đầu các bạn, chiến-thắng giặc dốt một cách vé-vang.

Chú khách nọ bắt đầu đi buôn bằng một cái thùng lạc rang. Ngày ngày chú lè gót trên vỉa hè thành-phố bán hàng. Ngày cũng như đêm, mùa nóng cũng như mùa lạnh, người ta gặp chú ở mọi xó xỉnh, luôn mồm rao bán. Mấy năm sau một tiệm nhỏ mọc thêm ở ngoài-ô, chủ nhân là chú khách bán lạc. Suốt ngày chú ngồi ở cửa hàng, mở cửa từ năm giờ sáng để đóng cửa vào lúc mười giờ tối. Nhưng rồi nơi đó thấy vắng bóng chủ. Thi ra chủ đã lén phở lập nghiệp rồi. Chú bấy giờ đã có người làm công và tài-phụ giúp việc. Cửa hàng chủ đã đồ-sộ lắm rồi, nhưng người ta vẫn thấy chú ngày ngày đi cất hàng, nhân-nại như thừa còn ồm thùng lạc.

Cậu phò nhỏ, vì cảnh nghèo, phải đi học việc. Cậu theo bác Cà làm thợ mộc. Vừa bỏ quán bút nhẹ-nhàng, cậu không thể cầm nổi cái bào to lớn. Những ngày mới, tháng đầu đối với cậu thật là nặng nhọc. Đã có lúc cậu tưởng phải bỏ nghề. Nhưng nghĩ đến mẹ già, em dại, cậu vẫn cố gắng không ngừng. « *Cố công mài sắt, có ngày nên kim* », lời thầy dạy hồi nào cậu vẫn chưa quên. Người ta học được thì cậu học được, cái khó là lúc buổi đầu bở ngỡ. Mà quá thế thật. Sau một năm theo nghề, cậu đã biết bảo được nhẵn, xẻ được ngay. Thế rồi với chí nhân-nại phi-thường, cậu gia công học hỏi,

mãng, phải phạt. Nhưng cậu không ngã lòng. Cậu cố chí bền tâm, học đêm, học ngày. Không hiểu thi cậu đem sách hỏi thầy, hỏi bạn. Chịu tiếng dốt, chứ nhất định cậu không chịu tiếng lười. Thế rồi, như thói sát nhỏ dần, cậu cứ tiến dần, tiến mãi, cho đến cuối năm đứng đầu lớp học, thi đỗ hạng trên.

Nhìn vào trang lịch-sử, thiếu gì những chuyện mài sắt nên kim. Đức Lê-Lợi, nếu không chịu đựng những nỗi gian nan, nếm gai nếm mật trong mười năm trường đặng đặng, thì đâu đánh đuổi được xâm-lãng tàn ác để cứu lấy đồng-bào đang đau khổ dưới ách ngoại-bang. Mọi việc của chúng ta hàng ngày, dù lớn dù nhỏ đều gặp những khó khăn không ít thì nhiều, nếu không chịu lao-tâm lao-lực, đồ mồ hôi, sùi nước mắt, dễ thường có được mằm cao cổ dày, ngồi nhà mát, ăn bát vàng được sao ?

Vậy thì mỗi người chúng ta, kể đi buôn, người làm thợ, cậu học-trò... ai là không gặp phải những trở ngại hàng ngày ? Muốn thấu được kết-quả mong muốn, ta phải cương quyết làm cho đến cùng, san bằng mọi trở ngại, đặt thành công trên mọi khó khăn. Nói tóm lại, nếu bền tâm cố gắng thì phần thắng ta sẽ nắm chắc trong tay. Việc khó đến đâu mà không làm được, chỉ sợ ta không bền chí mà thôi !



71.— Cây có gốc, nước có nguồn

Giải nghĩa câu tục-ngữ « Cây có gốc, nước có nguồn ». Bàn về bổn-phận thanh-niên đối với gia-đình và Tò-Quốc, nhưt là thời buổi này.

(Pétrus Ký 1953)

mặc cho những lúc bị rầy la, những khi mệt nhọc. Ngày nay cậu đã thành nghề, nổi tiếng thợ khéo là khác. Cậu đã có một cái vốn nhỏ để sửa soạn ra mở tiệm.

Anh học-trò dốt, chú khách bán lạc rang, cậu phó nhỏ học nghề... chẳng khác gì con kiến tha mồi bé nhỏ kia. Người ta học mãi cũng thành khôn, cổ mãi cũng phải thành công miễn là phải chịu kiên-nhẫn. Có kiên-nhẫn mới thắng được mọi trở-lực khó khăn. Thi ra ở đời, việc gì ta cũng có thể làm được, chỉ sợ ta không có chí mà thôi.



70.— Mài sắt, nên kim

BAI LAM

Khi nói « Có công mài sắt, có ngày nên kim » cổ nhân không phải xui ta ngày này qua ngày khác, cầm lấy thỏi sắt mà mài cho lạy được cây kim nhỏ bé. Cổ-nhân chỉ có ý khuyên nhủ ta phải nhiều kiên-nhẫn trong mọi hành-động mà thôi.

Thật thế, thỏi sắt kia tuy to lớn, cứng rắn thật, nhưng nếu có chí, quyết tâm mài nó, thì ngày này sang ngày khác, năm này sang năm khác, rồi cũng có lúc nó thành cây kim nhỏ bé như lông ta mong ước, chỉ sợ ta nửa đường thấy khó, rồi ngã lòng thoái chí trước lúc thành công.

Ta hãy nhìn viên đá đầu bé. Viên đá búa ghè không vỡ thẽ mà nó bị lõm một lỗ khá sâu. Thi ra qua những mùa mưa liên tiếp, giọt mưa trên mài rỏ xuống lâu dần đã làm cho đá mòn đi.

Thỏi sắt cứng, hòn đá rắn kia chẳng khác gì công việc khó khăn ta gặp thấy trên đường đời. Cậu học-sinh nọ, đầu niên học lười tâm, dốt nát quá. Nào phân-số, nào tạp-số, nào đòn bẩy... bao nhiêu là thứ khó, Cậu thường phải

BÀI LÀM

Tục ngữ ta có câu: « Cây có gốc, nước có nguồn ». Câu này nghĩa đen rất là dễ hiểu. Cây nào dù lớn, dù bé mà chẳng có gốc ? Không có gốc thì sống và lớn lên sao được ? Sông cũng vậy, dù dài dù ngắn cũng phải bắt nguồn từ một khe núi rừng sâu, trước khi thênh thang chảy ra biển cả.

Tuy nghĩa đen không có gì đặc biệt, mà nghĩa bóng câu đó thì lại hàm súc vô cùng. Nó nhắc cho chúng ta biết rằng con người cũng có gốc, có rễ, chẳng cứ gì loài cây cỏ, sông ngòi!

« Người ta nguồn gốc từ đâu

« Có Tồ-Tiên trước rồi sau có mình.

Gốc rễ của chúng ta là Tồ-Tiên, những vị đã sinh ra trước, đã từng chịu nhọc nhằn khổ đau để giành lại hạnh phúc cho dân con cháu về sau. Từ đời Hồng-Bàng mở nước cho đến ngày nay, non nước Rồng-Tiên đã trải hơn bốn ngàn năm có lẽ, nếu không có những bậc Tồ-Tiên anh - dũng gia công bởi đáp giang-sơn thì đâu chúng ta còn có ngày nay để an hưởng Tự-do, Hạnh-phúc ?

Là kẻ có nguồn, có gốc, chúng ta phải luôn luôn nhớ ơn Tiên-nhân đã dày công vun xới cho đất nước nhà ngày ngày rực-rỡ, Tồ-Quốc ngày ngày vinh-quang. Trong giai-đoạn hiện tại, bổn-phận thanh niên học-sinh chúng ta đối với gia-đình, Tồ-Quốc lại càng nặng-nề lắm lắm, nhưng không phải là không làm tròn cho được.

Đối với gia-đình, thanh-niên ta phải lo bảo-tồn danh-dự ông cha trong mọi hành-vi, ngôn-ngữ hàng ngày. Ta phải coi trọng luân-thường, đạo-lý, trên đối với ông bà, cha mẹ sao cho tròn tình hiếu thảo, dưới với anh chị em phải ăn ở thuận - hòa, đùm bọc lấy nhau, có làm gương tốt để cùng chung soi.

Đối với Tồ-Quốc thì nhiệm-vụ của thanh-niên chúng ta

lại càng trở nên bội phần thiêng-liêng, cấp-bách, Tồ-Quốc là của chung, chẳng riêng gì một ai. Cái giang-sơn gấm-vóc của Tồ-Tiên để lại phải ngày đêm lo giữ-gìn bảo-vệ, rang làm sao cho thêm rực-rỡ, hùng-cường.

Trong giờ phút mà họa xâm-lăng còn đe dọa xù sủ, thanh niên - sức mạnh của dân-tộc - phải cùng nhau trên dưới một lòng, xiết chặt hàng ngũ để sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phản bội. Không ham phú quý bán rẻ nước nhà, không tham sống sợ chết trốn tránh nhiệm-vụ, chúng ta đứng bất chước Trần-ích-Tắc, Lê-chiến-Thống, những con người vô Tồ-Quốc, rước voi về đày mà ông cha, để lại tiếng nhớ muôn đời trong lịch-sử.

Còn đi học, chúng ta phải luôn luôn trau-giồi tri-đức, đức-dục, thể-dục, để có đủ khả-năng bảo-vệ Tồ-Quốc, đồng thời kiến-thiết xù-sở thân yểu. Nền nhớ rằng, nước mất thì gia-đình cũng không còn, mà đã không gia-đình, không Tồ-Quốc, thì còn mặt mũi nào trông thầy tồ-tiên ?

★

72.- Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

BÀI LÀM

Quả đào, quả mận thơm tho ngon ngọt mà ta nhai ngon lành trong miệng phải tự nhiên mà có không ?

Đó chính là nhờ công người làm vườn đã vất vả gieo hạt, trồng cây, vun bón hàng bao nhiêu năm trời, khiến cho cây kia mới đến ngày trở hoa, kết quả.

Người trồng cây mong ngày hái quả có khác nào ông bà, cha mẹ nuôi dạy ta từ thuở còn thơ, biết bao công phu khó nhọc để mong cho ta thành người hữu ích.

Ngoài cha mẹ, là những người có công với ta, còn có thầy giáo chúng ta. Thầy đã bao mòn biết bao nhiều sức khỏe để uốn nắn chúng ta thành người. Trên đời ta, từ nhỏ tới lớn, còn biết bao nhiêu lần ta chịu ơn người khác nữa. Trên bước đường đi-cư, những ai cho ta hớp nước, miếng cơm, tặng ta manh chiếu, đồng tiền, đều là ân-nhân của ta mà chúng ta phải ơn đời, nhớ kiếp.

Lại còn tổ-tiên ta, cùng với bao anh-hùng liệt-nữ đã không quản công lao vất vả để tổ-diêm cho chúng ta có một đại non sông gấm vóc. Được thừa hưởng di-sản quý báu của ông cha, chúng ta quên ơn ấy làm sao cho được? Chỉ có những kẻ vong-bán, mới « ướng nước quên nguồn », mà thôi.

Muốn tỏ ra là những người « ần quả nhớ đến kẻ trồng » thì chúng ta phải làm thế nào? Ngay từ bây giờ chúng ta phải gia công gắng sức làm việc, để đáp lại lòng mong ước của cha mẹ, của thầy giáo, tìm cách trả ơn xứng đáng những người đã làm ơn cho ta, dù là cái ơn nhỏ mọn. Chúng ta hãy bảo nhau bồi đắp di sản ông cha, thương yêu đồng-bào hợp lực lại mà bảo-vệ lấy giang-sơn Tổ-Quốc, đồng thời kiến-thiết xứ sở thân yêu.

« ần quả nhớ kẻ trồng cây »

Câu tục-ngữ này đáng cho chúng ta suy nghĩ để ghi nhớ công ơn cha mẹ, thầy giáo, làm tròn bổn-phận của người con hiếu, trò ngoan. Nó còn khuyến-kích chúng ta vui sống trên đời, dẹp bỏ lòng ích-kỷ để hy-sinh tận tụy cho nhân-quần, xã-bội, mà ta mang ơn từ buổi lọt lòng.



Đầu đề tương tự : Uống nước phải nhớ đến nguồn

73.— Gắn mực thì đen

BÀI LÀM

Ta hãy nhìn cậu học-sinh. Chỗ nào cậu cũng có mực : tay chân, quần áo, sách vở, có khi đầy cả mặt mũi nữa. Cậu học-sinh bị rây mực lem nhem, là vì hàng ngày cậu phải dùng đến mực. Dù khéo léo đến đâu, dù sạch-sẽ thế nào, cậu cũng không thoát khỏi vết mực, chẳng nhiều thì ít.

Buổi tối, khi ta muốn đọc sách ta phải đem lại đèn. Chỗ đó có nhiều ánh sáng, dễ đọc hơn. Đèn đặt chỗ nao, ánh sáng tỏa ra chỗ đó, soi rõ mọi vật chung quanh. Trái lại, càng xa đèn bao nhiêu, càng tối bấy nhiêu. Bởi thế, ta có câu tục-ngữ rất xác đáng :

« Gắn mực thì đen, gần đèn thì sáng » .

Nhưng câu tục-ngữ này không phải chỉ khuyên ta đừng gần mực để bị đen tay, hay nên gần đèn để được nhiều ánh sáng. Thâm ý của cô-nhân là muốn khuyên ta rằng : gần người hay, ta cũng được hay, gần kẻ dở ta cũng hóa dở.

Thực vậy nếu ta gần người xấu xa hiểm độc, thì rồi có một ngày bản tính ta cũng thay đổi giống như kẻ kia, chẳng khác gì khi ta gần mực, dễ bị mực bôi bẩn ra người.

Trái lại, nếu ta may mắn được đánh bạn với người hay thì chẳng mấy lúc mà ta cũng tập được nhiều những điều hay, nét tốt, cũng như khi ta gần đèn thì hưởng được nhiều ánh sáng của đèn.

Ánh-hưởng xấu, tốt đó là vì đâu? Đó là bởi tính hay bất chước của con người. Nhất là khi tuổi ta còn trẻ, kinh-nghiệm ta còn nghèo, nên dễ a-dua, theo đòi chúng bạn, không phân biệt được đâu là hay, đâu là dở.

Cứ xem anh Thụy lớp tôi thì đủ hiểu. Trước kia anh ngoan ngoãn nết na là thế mà từ ngày giao-du với anh Bầy

là học trò xấu thì tâm tình anh đối khác hẳn đi. Trước anh chăm bao nhiêu, thì bây giờ anh lười bấy nhiêu. Trước kia nhu-mi bao nhiêu thì nay hỗn hào nghịch ngợm bấy nhiêu. Nghĩa là anh Bầy thế nào, anh Thụy như thế. Anh bắt chước bạn cả từ cách ăn mặc, đi đứng. Chúng tôi chắc rằng sau này ra đời anh chẳng làm gì nên thân người.

Tuổi thanh-niên chúng ta lại càng hay bắt chước, giàu lòng tự-ái và thường hiểu lầm chí ganh đua, thành thử hay đua nhau làm điều xấu. Cho nên ta cần phải thận-trọng trong việc kén bạn.

Thế nào là người bạn tốt? Bạn tốt là người lễ-dễ, hiền-hậu. Ở nhà có hiếu với cha mẹ. Ở trường, chăm chỉ học hành, sẵn lòng giúp đỡ ta, hy-sinh cho ta. Ta có điều gì xấu, bạn thành thực nói cho hay. Khi làm điều dở bạn thẳng thắn ngăn cản ta.

Còn những bạn khuyến khích ta làm điều dở, thúc đẩy ta làm điều trái đêu là bạn xấu, ta phải lánh cho xa. Cõi họ như loài rắn độc, hễ lại gần là nguy hiểm đến thân.

Nói tóm lại, muốn hay, muốn khá phải thận-trọng trong việc giao-du. Bạn bè ảnh-hưởng rất nhiều đến ta, vậy khi chơi với bạn ta luôn luôn nhớ câu:

Gần mực thì đen

Gần đèn thì sáng

74. — Thương cho vọt, ghét cho bù

Giải-nghĩa câu: « Thương con cho roi, cho vọt;

Ghét con cho ngọt, cho bù ».

(Nguyễn-Dinh-Chiêu 1954)

BÀI LÀM

Ta thường được nghe nói: « Thương con cho roi, cho vọt, ghét con cho ngọt, cho bù ». Thoạt nghe câu này thì ai cũng phải bật cười! Yêu mà bị ăn đòn, ăn vọt, thì ai còn muốn được yêu làm gì, thà bị ghét bỏ đề được tự-do lười nghịch có phải sung-sướng hơn không?

Nhưng nghĩ cho kỹ thì cỡ-nhân dạy ta không phải là không có lý. Đó là lời cảnh-cáo các bậc phụ-huynh không biết cách dạy con, mà cũng đồng thời là câu an ủi những « cậu con quý tử » thường phàn-nàn vì nổi không được cha mẹ nuông chiều theo ý thích của mình.

Tôi cứ ngâm nghĩ câu chuyện sau đây bao nhiêu thì lại thấy lời cỡ-nhân dạy là đúng bấy nhiêu. Hôm ấy tôi đang ngồi chơi với bà nội tôi ngoài vườn thì thấy anh Thọ thất thểu bước vào, mặt mày thiếu ngủ, hai mắt còn ngấn lệ. Thọ là anh họ, con ông bác tôi. Vì bác làm ruộng ở nhà quê nên gửi anh cho chú Hai của tôi để trợ họ.

Vừa ngồi xuống bên bà tôi là anh nức nở khóc. Anh kể lể với bà rằng: chú Hai không thương anh, đối với anh nghiệt ngã quá người ngoài. Anh kể ra nhiều thứ lắm mà tôi không nhớ hết. Tôi chỉ nhớ có mấy câu đại khái như sau: là anh không lười biếng, không hư hỏng gì; là bài thi nào anh cũng nhất nhì; là tháng nào cũng được lên bảng danh-dự... anh làm hết bổn-phận mà cứ nay bị rầy, mai bị la; anh chưa từng thấy một người nào nghiêm-khắc như chú! Ván ván... ván ván...

Bà tôi chưa nghe anh kể hết đã hàm hàm đứng lên, lập tức mặc áo gọi xe đến thẳng nhà chú. Bà tôi đi đề làm gì và câu chuyện xảy ra giữa hai mẹ con thế nào, ta có thể đoán ra được, mà cũng chẳng cần biết đến. Chỉ biết rằng sau đó ít lâu, tôi thấy Thọ khoe với tôi rằng chú bảy giờ đã khác trước, cho anh tha hồ « rộng cẳng ». Thế rồi tôi thấy anh ăn tiêu

lu bù, áo quần sang trọng.. Nhưng cũng từ ngày anh được nuông chiều thì sự học của anh cũng bắt đầu xuống dốc. Từ thứ hai, anh tụt xuống thứ 10, rồi 20, rồi 30. Cho đến lúc ·đội số, thì hết mất chỗ để cho anh tụt xuống.

Và kỳ thi năm đó, anh bơ phờ chán nản, mếu máo nói với tôi :

— Thọ hồi quá, Dũng ạ. Có ngờ đâu chú chiều Thọ mà thành ra hại Thọ. Nếu chú cứ nghiêm-khắc như trước, có phải Thọ cũng đậu kỳ này như Dũng không ? Thì ra chú thương Thọ mà Thọ không biết. Thọ định về xin lỗi chú, chẳng biết chú có tha tội cho không ?

Tôi vỗ vai anh bảo : - Thế bây giờ anh mới biết • *Thương cha rồi, cho vội*, là đúng nhé ! Anh không oán chú như thế là phải. Thôi anh về xin lỗi chú đi. Chú thương anh lắm đấy, không nỡ giận anh đâu...»



75.— Cá không ăn muối cá ươn

Người ta thường nói : « Cá không ăn muối cá ươn, con cãi cha mẹ trăm đường con hư ». Trò hãy giải thích câu ấy và kể chuyện một người không vâng lời cha mẹ phải bị thiệt hại đến thân.

(Trung Phần 1956)

DÀN BÀI

- 1) Vào bài : Nghĩa đen và nghĩa bóng của câu phương ngôn.
Tại sao con phải nghe lời cha mẹ ? (Cha mẹ nhiều kinh nghiệm việc đời ; khuyên ta là muốn ta hay...)
- 2) Thân bài : Kể chuyện một người con không nghe lời cha mẹ bị thiệt hại thế nào ?
- 3) Kết luận : Muốn nên thân người, con phải nghe lời cha mẹ.

BÀI LÀM

Muốn để cá được lâu, người ta ướp muối, nếu không, cá sẽ ươn, sẽ thối. Người con mà không nghe lời cha khuyên, mẹ dạy thì sẽ có một ngày kia hư thân mất nết, hỏng cả một đời chẳng khác gì cá ươn, cá thối. Cha mẹ là những người từng trải, khuyên bảo ta điều gì là muốn ta hay, ta khá. Nếu hành-dộng theo ý thích của mình, bỏ lời cha mẹ ngoài tai thì là một điều đại-dột, nguy-hiểm vô cùng, nhiều khi hối lại không sao kịp nữa.

Câu chuyện sau đây chứng tỏ câu trên là đúng. Cảnh nhà tôi có anh Ba, con nhà tử tế, làm thư-ký tại một sở kia. Tình nết anh rất thuần hậu, rất chăm chỉ, nên được lòng người trên kể dưới. Thế rồi chẳng biết dua anh dua em ra sao, anh dậm ra nghiên hùi.

Tuy vậy anh vẫn giàu. Nhưng sau cũng đến tai cha anh. Ông gọi anh vào hết điều khuyên nhủ. Anh vâng dạ ngoài mặt, nhưng trong bụng vẫn cho cha mẹ mình là hủ lậu, « không vâng-minh », làm « tai trai » cần phải hưởng hết mọi mùi.

Thấy bảo ngọt mãi không được, cha anh phải bảo sẵng, vạch cho anh biết cái hại của « ả phiến », bê đa mang nó vào là vong gia bại thổ, mất hết giá-trị con người. Nhưng nào anh có nghe cho, anh cứ bịt tai giả điếc. Bao nhiêu lời vàng ngọc cha mẹ anh khuyên, vào lỗ tai này ra lỗ tai kia.

Thế rồi có một hôm, anh trình trọng rước bàn đèn về nhà, và từ đó thực-thụ gia nhập « làng bẹp ». Cha mẹ anh thấy bảo không được, buồn phiền mà chết.

Năm ấy anh mất cha mẹ. Năm sau anh mất việc làm và đến năm thứ ba anh mất nốt phần gia tài còn lại. Có một buổi sáng kia, người ta thấy anh treo cổ lên ngọn cây, cổ lẽ đã đau lòng hồi hận vì nói :

• *Cá không ăn muối cá ươn.*

• *Con cưỡng cha mẹ : trăm đường con hư.*

Vậy làm con ta phải nhớ đến câu phương-ngôn trên để khi cha mẹ răn dạy điều gì ta sẵn sàng cúi mình ngoan ngoãn vâng theo nếu ta muốn có một tương-lai sáng lạn, và muốn đời ta không đến nỗi bỏ đi như con cá sươn, cá thối kia.

76.— Công mẹ như nước trong nguồn

Ta thường ví: « Công mẹ như nước trong nguồn chảy ra »
 Anh xem câu ấy có đúng không và kể chuyện một người con
 có hiếu với mẹ.

BÀI LAM

Hồ, ao, sông, ngòi có một ngày kia cạn nước. Nhưng còn nước nguồn thì chưa có bao giờ hết cả. Đời này qua đời khác, thế-kỷ này sang thế-kỷ khác, núi mòn, sông cạn, nhưng nước ở nguồn kia vẫn cứ chảy hoài. Bởi vậy người ta đã ví nguồn nước bắt tận ấy với công lao của mẹ.

Thật không còn so sánh nào đúng hơn được nữa ! Chín tháng mang nặng đẻ đau, rồi khi ra đời nâng giắc sớm hôm, ngày đêm bú mớm, công mẹ thật không có gì tả xiết ? Những đêm thức trắng, những lúc rõ lệ thương con, biết bao nhiều nỗi cay đắng nhục nhằn mà mẹ đã phải chịu vì hạt máu của mình.

Từ nhỏ tới lớn, Mẹ đã lo đến sức khỏe của con trong khi đã hy-sinh sức khỏe của chính mình. Trên đời này, người đầu tiên thương yêu ta và dạy cho ta biết yêu thương, đó là mẹ ta. Mẹ đã an ủi ta khi ta buồn bã, khích-lệ ta khi ta nản chí, chỉ dẫn ta khi ta sai lầm. Mẹ đã ban cho ta một nền giáo-dục vô song mà không một trường học

nào có thể đả-mương nổi. Biết bao nhiều là di-sản quý báu ta được hưởng của mẹ, ấy là chưa kể lòng yêu vô bờ bến của mẹ đối với ta.

Mẹ là hình ảnh của sự thương mến bao la, và lòng mẹ là cả một kho tàng vô giá. Cho nên vì công mẹ với nước nguồn cũng chưa nói lên hết được ý-nghĩa thiêng liêng mà chỉ có người con có mẹ mới thông-cảm nỗi mà thôi.

Công mẹ như thế ta không lấy làm lạ khi thấy quanh mình ta có những người con hiếu thảo với mẹ. Trong số những người con quý hóa đó, tôi biết có bác Hòa ở xóm tôi.

Mẹ bác đã ngót bảy mươi tuổi. Vì quá già yếu nên cụ nay ốm, mai đau. Con bác lưỡng thang chẳng có bao nhiêu, chỉ vừa đủ tiền cho mẹ uống thuốc, bác phải bắt mấy con con nghĩ học đi làm mướn, kiếm thêm. Bác nhìn ăn, nhìn tiêu dè chừng cho mẹ đầy đủ. Còn bà cụ, tuổi già sinh chứng ! Cụ thường dầy vô chữ bởi bác về những chuyện không đầu. Mà chúng tôi chưa từng ai thấy bác nặng lời cãi mẹ bao giờ. Bác hết sức chiều cụ cho được vừa ý, một thưa, hai gửi, có gì ngon ngọt cũng mua về biếu mẹ.

Bác thường thờ dài nói với mọi người : « Tôi lấy làm khổ tâm không được sung-túc như ai để cho mẹ tôi được sung sướng bằng người » Xóm làng ai thấy bác ăn ở có hiếu với mẹ cũng lấy làm ngợi khen.

Chúng ta được cái diễm phúc có mẹ cũng nên lấy đó làm gương. Ta phải ăn ở thế nào cho xứng đáng với công ơn trời biển của người. Đó là ta đã làm cái bổn phận đầu tiên và tối trọng của đạo làm người vậy.

★

Đầu đề tương tự : Công cha như núi Thái-Son.

77.— Đói cho sạch, rách cho thơm

Giải-thích và phê-bình câu « Đói cho sạch, rách cho thơm ».
(Chu-văn-An 1952)

BÀI LÀM

« Đói cho sạch, rách cho thơm », mới đọc lên ai cũng cho ngay rằng đó là câu phương-ngôn dạy ta nên gìn giữ áo quần, thân thể cho sạch, dù trong hoàn cảnh nghèo nàn, đói rách.

Câu khuyên ấy không phải là thừa, vì thói thường người ta ở trong cảnh nghèo đói thường mãi nghĩ đến sự sinh sống hàng ngày mà sao-nhãng vấn-đề vệ-sinh cần thiết.

Song không phải các cụ cốt dạy ta phải chú ý đến cái phần sạch-sẽ bên ngoài, mà thực ra còn dạy ta phải giữ sạch cái phần bên trong nữa. Mà cái ấy mới là cái khó !

Xem như ngày xưa, các cụ ta làm quan thanh-liêm biết là bao nhiêu ! Không tơ hào một đồng, một chữ của dân cho nên có nhiều cụ làm nên đến Thượng-thư. Tề-tướng mà vẫn nghèo rách mùng-tơi. Các cụ nghèo thật, bụng đói, áo rách thật, nhưng lúc nào cũng thơm, cũng sạch. Có đầu như những kẻ hề thấy tiền là tối mắt lại dù có phải bán rế lương-tám, phẩm-cách cũng cứ làm. Cho nên ta thường thấy có biết bao nhiêu kẻ cứ « *đói là ăn vụng* », cứ « *tùng là làm liều* », không hề nghĩ đến việc giữ cho lương-tâm mình được sạch, được trong.

Nhưng cũng may, không phải ở đời, ai cũng thế cả. Xem như anh Nam, con trai cụ Vãn-Hồ, thì biết Gia-dinh đã sa sút vì chiến tranh, lại gặp ngay cảnh di-cư làm anh càng thêm túng quẫn. Anh được cử làm trại-trưởng một trại định-cư ở tỉnh kia. Có người rủ anh làm đầu giả để xoay tiền, nhưng anh cương quyết không nghe. Anh nói : « *giấy rách phải giữ lấy lề* », tôi không thể làm những điều tồi bại để có thể điểm nhục gia-

phong. Thà rằng tôi vẫn rách, nhưng tôi còn giữ được cái tiếng sạch, tiếng trong của dòng dõi một gia-dinh thế-phiệt.

Ai biết chuyện anh, cũng đều khen ngợi.

Ngày nay, trong giai-đoạn hiện tại của nước nhà thì câu « *đói cho sạch, rách cho thơm* » lại càng trở nên hữu ích với hết thảy mọi người công-dân nước Việt. Riêng tôi, sau đây, bất cứ trong hoàn-cảnh nào, tôi cũng quyết giữ mình « cho sạch, cho thơm » để không làm nhơ bần đến phẩm-giá của mình và danh dự của ông cha.



78.— Tốt danh hơn lành áo

BÀI LÀM

Thấy ta theo đời chúng bạn trong cách ăn mặc, suốt ngày ngấm vuốt, điễm-trang, lo sao cho áo quần hợp thời, hợp mốt, thầy mẹ chúng ta thường răn dạy bằng câu : « *Tốt danh hơn lành áo* ».

Nghĩa câu này thật là dễ hiểu. « *Tốt danh* » là tiếng tốt. Người có « *tiếng tốt* » phải là người hiền-dức, giới-giang, không làm gì khiến người ta nói động đến mình, phạm đến nhân-phạm mình, hay danh-dự ông cha. « *Lành áo* » là áo lành, không rách, nói rộng ra là quần áo lịch-sự, đắt tiền. Cả câu ý nói cái danh-dự của con người có giá-trị hơn là bộ quần áo sang trọng.

Câu này có đúng hay không cứ xem anh Nam và anh Bắc ở lớp tôi thì đủ hiểu. Anh Nam mới xin vào học có một tuần đã khiến chúng tôi phải chú ý. Là vì anh vừa thông minh, vừa học giỏi lại vừa ngoan pết nữa. Thầy giáo giới-thiệu anh với ông hiệu-trưởng và các thầy lớp khác. Thế rồi chẳng bao lâu cả trường biết tiếng. Ai cũng khen ngợi, và ai cũng muốn cầu thân với anh; Thế mà cách ăn mặc của anh thì

lại rất soàng-sĩnh, tuy cha mẹ anh không đến nỗi nghèo. Tuy vậy, chúng tôi chẳng ai để ý đến cái áo vá, hay cái mũ «phở» của anh. Chúng tôi chỉ thấy anh là một người gương mẫu, làm vinh dự cho trường, cho lớp. Chúng tôi thường đem anh ra làm gương, còn các thầy ai cũng quý hóa anh.

Còn anh Bắc thì lại trái ngược. Anh đi học mà ăn mặc cứ như ông hoàng. Đầu chải bóng, quần là, áo lượt, trông anh thật bảnh. Nhưng vào đến lớp, thì thật chán qua! Hễ Thầy gọi đọc bài thì cứ đứng như ngáy như phỗng, gọi nộp bài thì mặt xám như chì. Tháng nào anh cũng «đổi sớ» Thật đúng với cái danh hiệu «*đế cui tốt mã*» mà các **đá** tặng cho. Anh chỉ là cái đích để bè bạn chế cười, là cái nhục để thầy mẹ anh phải gánh.

Thì ra có ai coi trọng cái bề ngoài đâu! Áo quần sáng trong đắt tiền không thể che đậy cái tâm-hồn xấu xa, bần thủ bần trong. Trái lại, trong cảnh nghèo khó, mà không chịu sa ngã, vẫn giữ được tâm lòng trong trắng, danh-dự vẹn toàn, thì cái tiếng tốt lại càng bội phần thơm đẹp. Kể kia trộm cắp, lường gạt, tuy phủ ra ngoài cái mã đắt tiền mà vẫn là kẻ khốn nạn, dè hèn. Còn con người đức-hạnh, tuy rằng quần áo vá, mà vẫn được kẻ trọng, người vì.

Tóm lại, câu «*tốt danh hơn lánh áo*» quả đáng là câu tâm niệm của chúng ta trong việc tu thân, sửa nét. Ta đừng bao giờ trọng mạnh quần tằm áo mà coi rẻ nhân-cách của mình. Trái lại, ta có thể khoác chiếc áo cũ mà vẫn tự hào rằng đã bảo toàn danh-dự, và khi bước chân ra ngoài vẫn được người vì, kẻ nể, không đến nỗi phải giấu mặt, cúi đầu. Như thế là ta hiểu rằng phẩm-giá của ta không phải do nơi áo quần, mà do nơi đức-hạnh, tạo ra bởi nết nết, gia phong của ta vậy.

Đầu đề tương tự: *Cái nét đánh chết cái đẹp.*

★

79 — Giấy rách phải giữ lấy lề

BÀI LÂM

Mỗi lần mua quyển sách mới về, thầy giáo hay cha mẹ ta thường căn dặn phải giữ gìn cẩn-thận cho được lâu bền. Mà dù sau này có rách chẳng nữa, cũng không nên vứt bỏ. Nếu ta còn giữ được cái lề — cái dây se dùng để đóng sách — thì giấy không bị tuột, và sách còn dùng được mãi mãi.

Sở dĩ các người khuyên ta như vậy là vì biết ta chỉ ham-thích, chăm nom sách, chỉ nó còn mới. Rồi đến khi nó đã cũ, kỹ, ta chán chê ghét bỏ nó, vứt nó vào sọt, hoặc viết bậy viết bạ vào. Đó là nghĩa đen của câu tục-ngữ: «*giấy rách phải giữ lấy lề.*»

Trong xã-hội này, thiếu gì những kẻ gặp lúc sa sút coi rẻ luân thường đạo lý giống như cậu học-sinh coi rẻ cuốn sách cũ của mình. Những con người đó vốn đàng tử tế, chỉ vì gặp bước đường cùng, đã chẳng nghĩ đến danh-dự ông cha, đã đem bóp chết lương-tâm, bán rẻ nhân-phẩm của mình, để đòi lấy giàu sang, phú-qui nhất thời.

Lấy có thiếu ăn, thiếu mặc, hạng người đó đang làm bởi nợ tiền tuổi ông cha. Họ đã quên mất cả gốc rễ, dòng dõi của mình, làm bất kể việc gì, để tự hạ mình xuống hàng cầm thú.

May thay vẫn còn có những người, dầu phải chạy bữa sáng, lo bữa tối, đôi bát mề hôi lấy bát cơm, cam chịu sống trong cảnh túng bần, thiếu trước, hụt sau, để giữ vẹn phẩm-giá của mình và danh-dự ông cha.

«*Giấy rách phải giữ lấy lề*» quả để nói lên cái tinh-thần đạo-đức của người Đông-phương chúng ta. Nghèo mà vẫn giữ được nề-nếp gia-phong, vẫn bảo toàn giá-trị làm người của mình, đáng trọng hơn những kẻ làm giàu trong sự gian-xảo,

ô-trọc, chà-đạp cả đạo-lý thánh-hiền.

Ta nên nhớ rằng tiền bạc mất đi có thể kiếm lại được dễ dàng, chứ còn phẩm-giá và nhân-cách của ta, một khi đã bị hoen-ố, khó lòng chuộc lại được. Vậy dù sống trong cảnh cực-khố hay túng thiếu đến đâu, chúng ta chỉ chịu kém người về đồng tiền mạnh áo, chứ không chịu nghèo danh dự làm người. Và bất cứ ở hoàn cảnh nào chăng nữa, ta cũng quyết như đóa sen kia, gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.



80.— Trăm năm bia đá thì mòn

BAI LÂM

Ở đời người ta hơn nhau là ở chỗ biết giữ gìn cho vẹn toàn nhân-phẩm, mà còn lưu lại cho mình một tiếng tốt về sau. Để khuyên con người phải trọng dư-luận, phải làm việc hay, ta có câu :

Trăm năm bia đá thì mòn

Nghìn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ.

Thật vậy, những công-dữc hiển hách của các bậc anh hùng liệt-nữ, thường được khắc trên bia đá để con cháu đời đời sùng bái, lấy đó làm gương. Nhưng đó chẳng qua chỉ là tấm lòng thành kính, ngưỡng-mộ của người dân đối với các vị đó thôi. Vì thực ra bia đá đâu có đứng vững mãi được với thời gian ? Với nắng mưa thay đổi, bão táp sương sa đá tuy cứng rắn cũng phải hao mòn, rồi đổ nát. Nhưng có phải vì thế mà bao nhiêu công nghiệp của những bậc vĩ-nhân tiền-bối cũng phải chịu xóa nhòa trong trí nhớ của kẻ hậu sinh không ?

Tất nhiên là không, vì « bia đá » trăm năm có mòn đi chẳng nữa thì « bia miệng » kia vẫn còn tồn tại với thời-gian. Thật vậy, bây giờ ai còn tìm thấy bia đá ghi công bà Trưng, bà Triệu ? Bia đá ấy đã trải qua bao nhiêu thế-hế, dài đầu dưới mưa nắng, tuyết sương mà biến mất dần rồi. Nhưng trên cửa miệng chúng ta, từ người già cho đến em bé, không ai là không thuộc lòng công dửc của các Bà, cũng như của bao vị anh hùng cứu nước khác.

Như thế thì miệng thế-gian quả là một tấm bia bất diệt. Vì nó lưu truyền qua đời này sang đời khác, không thể nào mất được, chẳng như bia đá kia dễ bị mòn, bị hủy.

Miệng thế-gian đã là một pho sử vững bền, trường-cửu, thì ta không nên coi thường dư-luận. Hãy hết sức nghiêm-khắc với mình, đừng làm gì để cho thiên-hạ phẩm-bình gắng làm điều lành để ghi lại tiếng tốt cho đời sau.

Đứa con bất hiếu, hỗn hào với cha mẹ, anh học-trò phản lại ông thầy, viên chức tham-ó, bán nước hại dân... đều là những kẻ chẳng còn nhân-phẩm, để lại tiếng xấu cho đời, vết nhơ cho gia-tộc.

Trái lại, người nhà giàu đem của cải làm công việc thiện, viên quan chính-trực, làm ích nước, lợi dân, hay hơn nữa những vị anh hùng chết cho Tổ-Quốc... những người ấy dù có không còn sống nữa, xóm làng, dân tộc cũng vẫn hết lòng nhắc nhở, chẳng cần khắc đá, ghi bia.

Chúng ta ngày nay còn nhỏ, phải tập làm những điều hay, tranh những điều dở hãy trọng dư-luận của người chung quanh, đừng coi thường những lời phê-bình của họ. Nếu ta giảm trên dư-luận mà làm càn, làm bậy thì ta nhảm mắt cũng không yên, vì tuy thể-xác chết rồi mà tiếng xấu của đời vẫn còn đeo đẳng.



81.— Tay làm hàm nhai

BÀI LÀM

Đã sinh ra làm người, điều phải lo trước tiên là việc sinh-tồn. Muốn sinh-tồn thì phải làm việc: đó là bổn-phận chung của tất cả mọi người chúng ta, không phân biệt trai, gái, giàu nghèo. Cái bổn phận thiêng liêng ấy đã được nói lên bằng câu tục ngữ sau đây: *«Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ»*.

Nghĩa đen câu này chẳng có gì là khó. «Hàm» là hàm răng. «Tay-quai» là bàn tay nghỉ, không làm gì cả. Tại sao tay lại quai? Vì lưỡi biếng, không chịu làm việc. «Miệng trễ» là miệng há ra. Tại sao miệng lại há ra? Là vì bụng đói, miệng phải há để chờ ăn. Tay nghỉ không làm thì lấy gì ăn, mà miệng chẳng há ra?

Thật chẳng còn câu nào ý-nghĩa hơn? Có làm thì có ăn, không làm thì nghỉ ỉn. Thật là dễ hiểu. Vậy muốn có ăn để mà sống, thì phải làm việc. Đó là công-lệ của loài người.

Này bác phu xe, suốt ngày dầm mưa, dãi nắng, gò lưng đưa khách. Này ông thư-ký già, sớm chiều hái buôi, cặm cuì trên mớ giấy khô khan. Này chú bé bán kem nhẽ nhại mồ-hôi bán chất mát cho khách qua đường. Này bác công nhân, giữa tiếng máy chạy ầm ầm, chăm chú gõ từng mảnh sắt.

Thử hỏi những người ấy chịu mọi nỗi cực nhọc để làm gì, nếu không phải là để mưu cầu sự sống? Tùy theo sức lực, tùy theo hoàn-cảnh, tất cả đều gắng sức làm việc, vì họ biết rằng nếu họ nghỉ việc ngày nào tức thì chính họ, cùng cả gia-đình họ «treo niêu» ngày ấy, để rồi đi đến cõi chết. Mà chết đói thì còn gì nhục bằng?

Thế mà có những kẻ sức dài vai rộng, chẳng chịu làm một việc gì, chỉ lo bám vào sức lao-động của kẻ khác chỉ biết ngựa tay xin cơm áo của thiên-hạ. Đó là những kẻ sống cũng bằng thừa, sống vô ích cho xã-hội, sống làm

nhục cho loài người. Là vì họ không chịu noi gương loài vật chỉ biết đóng vai ăn sẵn, ăn nhờ vào đồng loại. Những kẻ ấy đáng khinh, đáng gọi là đồ «già áo, túi cơm».

Đã làm người thì phải làm việc. Nhón, làm việc lớn, bé làm việc bé. Đó là cái định luật chung cho loài người, không riêng gì một ai. Chỉ trừ người tàn tật, kẻ yếu đau cần phải nghỉ ngơi, còn thì không ai có quyền lười biếng. Nền nhờ rằng không làm thì bụng đói đã đành, mà còn hại đến cả phẩm-giá con người nữa, vì người mà lười biếng thì không hơn gì loài vật.

*

82.— Ruộng bè bè không bằng có nghề trong tay

BÀI LÀM

Đề khuyến răn ta phải trọng nghề, dù là nghề lao-lực, cổ-nhan có câu:

«Ruộng bè bè, không bằng có nghề trong tay»

Ruộng bè bè là ruộng nhiều lằm, ruộng hàng trăm, ngàn mẫu, ruộng thẳng cánh cò bay. Ai có được ruộng nhiều như thế ắt là phú gia địch quốc, biết bao nhiêu người mơ ước, đã sung sướng một đời, lại được lằm kẻ nể người vì.

Thế mà người xưa lại cho rằng «giàu có cũng không bằng có một nghề trong tay» thì lạ thật? Nhưng nếu ngâm cho kỹ thì thật là một lời khuyến sâu sắc.

Thật thế, ruộng tuy có nhiều nhưng không phải vì nhiều mà ta có thể giữ mãi với ta đâu? Vì những biến-cố bất thường, vì những trường-hợp éo-é, ruộng đất có một ngày kia tiêu tan hết đi, như ta đã từng thấy.

Nhưng còn nghề, một khi năm vững được trong tay ta đã thành một người thợ chuyên môn, tài khéo, thì có bao giờ mất được? Nghề ấy không những nuôi sống ta mãi mãi lại có thể một ngày kia đưa ta lên địa-vị sang giàu, không sao lường được.

Cứ xem ngay như trong những năm chính-chiến vừa qua thì rõ. Biết bao nhiêu nhà giàu, tiền muôn bạc triệu, khi tản cư ra hậu phương đều phải sống những ngày lặn lội, vô cùng thiếu thốn, vô cùng cơ cực. Trái lại những bác thợ cạo, thợ may, nói tóm lại những người có nghề, tuy cũng bỏ hết cửa cái trong thành, mà với hai bàn tay, họ vẫn sống đầy đủ, phong lưu.

Mà dù có vì chiến-tranh mà di-cư đến đâu chăng nữa, họ cũng chẳng lo gì chết đói, bởi trong tay họ đã có một nghề, tuy rất tầm thường.

Tôi quên chưa kể đến chuyện ông Tổng Ngán ở xã tôi. Thời Pháp thuộc, ông giàu bậc nhất trong tổng. Với cái giá tài đồ sộ, ông chẳng lo gì mai hậu. Ông cứ nằm mà ăn suốt đời cũng không hết của. Bởi sẵn có tiền, ông không cần học chữ, cũng chẳng thêm học nghề.

Nhưng rồi ba bốn năm liền, thiên-tai xảy đến liên tiếp. Ruộng mất mùa, ông chẳng thu được một hạt nhỏ. Trong khi ấy, ông lại ra tranh chánh-tổng. Rồi tranh nhau, kiện nhau, tiền của trong nhà ông đi ra như nước. Rồi tiếp đến vợ ông ốm, con ông đau, bao nhiêu tiền thang thuốc vào đấy cũng không vừa. Gom góp ít vốn liếng còn lại, ông ra tỉnh lập nghiệp. Nhưng nào ông có biết buôn bán hay biết nghề nông gì đâu? Bởi thế, phần thất bại, phần ngồi ăn núi lở, chẳng bao lâu mà ông sạch túi.

Trong khi ấy, bác Hai thợ may, em họ ông, vì thợ nghề, nên nổi tiếng, đất khách như tôm tươi, chẳng bao lâu đã nghiêm nhiên thành chủ-tiệm, danh-giá, sung sướng bằng mấy mươi ông.

Xem như thế thì có phải « *ruộng bê bề không bằng nghề trong tay* » là đúng không? Ruộng đất tuy quý thật nhưng không phải là của vĩnh-viễn. Nay nó ở tay người này, mai có thể sang tay người khác. Nhưng còn nghề thì không có bao giờ mất cả. Nó bảo đảm tương-lai cho ta, và ta có thể nhờ nó mà được hưởng an-nhàn, sung sướng một đời.



83.— Không có nghề nào hèn cả, chỉ có những kẻ hèn mà thôi

(NGẠN NGŨ TÂY PHƯƠNG)

BÀI LÀM

Sống trong cảnh gia-đình sung túc, xa hẳn mọi điều lo lắng khổ cực, chúng ta có thời khinh rẻ những người lao động, thường phải làm lữ với nghề nghiệp. Chúng ta lại thường sẵn có thành-kiến sai lầm, phân biệt nghề cao qui với nghề thấp-tiện, trong nghề trí-thức, khinh nghề chân tay. Để cảnh cáo, tôi phương có câu ngạn-ngữ:

« *Không có nghề nào hèn cả, chỉ có những kẻ hèn mà thôi.* »

Thật ra có nghề nào là nghề hèn không? Để trả lời, chúng ta đưa ra vài tí-du. Đây là bác phu xe, mắt mũi đen đũi, áo quần lôi thôi, lấy chiếc ba bánh làm kế sinh-nhai. Ta liệt bác vào hạng tầm thường và nghề của bác là nghề ề tiện. Còn đây là bác phu quét đường. Mỗi sáng bác theo xe vệ-sinh thành-phố, đến cửa từng nhà, hốt đồ lên xe những đồng rác thời tha, đây ruồi nhặng... Ta nhìn bác bằng cặp mắt khinh bỉ.

Bác phu xe ấy mỗi lần gõ lưng đập xe chở khách, nhận được một món tiền nho nhỏ, mang về nuôi sống gia-đình.

Câu ngạn-ngữ tây-phương trên thật đã cho ta một bài học quý giá về nghề-nghiệp. Nó khuyên ta nên tiêu diệt đầu óc hủ bại, đầy rẫy thành-kiến sai lầm về nghề-nghiệp. Nên nhớ rằng những nghề đã giúp ích cho xã-hội đều là đáng trọng, đều là đáng quý. Vậy ta phải coi trọng sự cần lao của mọi lớp người lao-dộng, cũng như tri-thức. Đó là con đường duy nhất đưa ta đến một xã-hội bình-dẳng, bác-ái thực sự trong công cuộc kiến-thiết xứ sở ngày nay.



84.— Một con ngựa đau, cả tàu chề cỏ

BÀI LÀM

Tình yêu thương đồng loại là một tình thiêng liêng sẵn có của loài người cũng như loài vật.

Này đây một chuồng ngựa, có một con đang quằn quại rên la vì một vết thương đau. Ta sẽ vô cùng ngạc nhiên thấy những con khác, không những thờ ơ với đồng cỏ non trước mặt, mà còn như ngờ ngàn đau xót cho đồng bạn đang bị vết thương hành-hạ. Biết bỏ ăn để chia sẻ nỗi buồn với đồng loại của giống ngựa đã thành câu phương-ngôn giá-trị: « Một con ngựa đau, cả tàu không ăn cỏ ».

Thì ra cỏ-nhân đã lấy loài vật ra để cảnh-cáo loài người. Chắc hẳn các cụ đã được chứng-kiến bao nhiêu những cảnh nào long « *Cháy nhà hàng xóm, bình chân như vại* » của những con người sắt đá, ích-kỷ, thiếu tình tương-ái, tương-thân.

Con người ta sinh ra ở đời, ai là người có thể tự-bào thoát được những con tai biến, hiểm nghèo? Và lại lương-tâm, đạo-đức con người cũng không cho phép ta khoanh

Bác đổi bát mồ hôi lấy bát cơm. Đồng tiền tuy ít ỏi nhưng bác kiếm ra trong sạch. Bác phu quét đường cũng vậy. Bác chịu cực khổ, ngày ngày làm bạn với những đồng rác bần thủi tanh hôi. Thế rồi, tháng đến, bác vui mừng đưa tay đón lấy đồng lương nhỏ mọn, dù sống qua ngày. Nghề của bác thật là lương-thiện. Cả hai người — và còn biết bao nhiêu người khác nữa — đều giúp ích cho xã-hội một phần không nhỏ. Người thì chuyên chở giúp ta trên quãng đường xa, dưới ánh sáng đèn, mưa giời. Người thì chịu dơ dáy thân mình để bảo-vệ sức khỏe cho bao người khác.

À Như thế thì sao có thể gọi nghề của họ là « *hèn* » được? Nghề của họ, tưởng là tầm thường mà thực ra có ích cũng chẳng khác gì nghề nghiệp của những người trí-thức. Mà đã có ích thì là cao quý rồi.

Hơn nữa, những người ấy đều đã vất hết cả lương-tâm, trí óc, cũng như sức khỏe của họ để làm đầy đủ chức-phận mà số kiếp đã dành cho họ. Ngoài ra họ còn là những người biết tự-trọng, biết đem sức cần-lao mà trả nợ áo cơm, giúp ích xã-hội, dè sống xứng đáng với danh nghĩa « *làm người* » của họ. Như thế chẳng đáng cho ta cảm phục hay sao? Có phải rằng ta đã nóng nổi mà xét đoán nghề nghiệp của họ một cách nhầm lẫn không?

Như vậy, ta phải công-nhận rằng chẳng có nghề nào là hèn cả, mà chỉ có người hèn thôi. Vậy thế nào là người hèn? Đó là những người lười biếng, không nhận thức được bổn phận của họ là phải làm việc cho xã-hội. Họ đã giữ công của xã-hội, đã lường cơm, cướp áo của lớp người cần-lao kia. Người hèn là những hạng người thiếu lương tâm chực vụ làm việc chiếu lệ cho xong, không xứng đáng với đồng tiền mà họ nhận. Người hèn là những người làm dân thì phản nước, làm trò thì phản thầy, chơi bạn thì phản bạn, nói tóm lại những hạng lọc lừa, tham vàng bỏ ngãi, hình người lòng thú, dưới muôn hình vạn trạng, không kể sao cho xiết được.

tay ngồi nhìn đồng-bào gặp nạn. Nhất là trong thời cuộc này thì những hiểm-họa xảy ra lại càng sẵn lăm. Nay, những tai nạn vì chiến-tranh, này cuộc di-cư vĩ-dại của đồng-bào miền Bắc. Lại còn bao nhiêu thiên-tai khác nữa, lúc nào cũng sẵn sàng đổ xuống đầu, xuống cổ chúng ta được. Vậy thì sự đoàn-kết, cụ-thể-hóa bằng sự tương-trợ lẫn nhau, là một vấn-đề cần phải được nêu cao, ăn sâu vào tiềm-thức mọi người, để ai nấy nhận-thức bổn-phận của mình đối với đồng-bào gặp nạn.

Trong lúc này, người dân Việt chúng ta phải coi nhau như chàn tay, phải chia sẻ nỗi buồn vui, phải yêu thương, đùm bọc lấy nhau, thực-hiện câu : « *lá lành đùm lá rách* » để cùng nhau sát cánh, chung lưng, trong công cuộc phục-hưng xứ sở. Trong giai-đoạn hiện-tại, quyết-định sự tồn vong của giống nòi, tình yêu thương, đoàn-kết lại càng phải thực-hiện triệt-đề hơn bao giờ hết. Để kết-luận, chúng ta thấy câu phương-ngôn : « *một con ngựa đau, cả lâu không ăn cỏ* » là một bài học của những người ngồi trên đồng bạc, mà coi rẻ nghĩa đồng-bào, để cho họ cảm thấy cái nhục làm người mà không bằng loài vật.

Theo DOẢN-QUỐC-ÂN



85. Miếng khi dúi bằng gỏi khi no

BÀI LÀM

Trong thời buổi khổ khăn, gạo châu củi quế này, tình tương-thân, tương-ái được đề cao hơn lúc nào hết. Những buổi đại-nhạc-hội, những trận đá banh, quần vợt thường được tổ-chức với danh nghĩa quyền tiền làm phúc, đi dúi với khẩu-hiệu thiết-tha : « *miếng khi dúi, bằng gỏi khi no* »

Thật là cảm-động thấm-thía, không ai có thể ngoảnh mắt làm thinh, dù là những con tim sắt đá nhất. Do đó, người ta mang nó ra để cổ-động cho tình cứu-trợ giữa đồng bào, những khi hoạn nạn.

Thật vậy, khi ta dãi kẻ khó dù chỉ một miếng cơm hay một mẩu bánh, ta sung sướng thấy họ ăn uống ngon lành hơn ta nhiều lắm. Đó là vì họ đói mà ta thì no. Một miếng của ta ăn thêm những lúc thừa thãi, cao hứng, có giá-trị bằng một bữa tiệc đối với kẻ đã mấy ngày qua chưa có một hột cơm trong bụng Gặp những con người bạc phước ấy mà ta động lòng từ-tâm giúp cho họ một bát cháo, một miếng cơm, còn qui hơn là ta mời họ dùng một bữa tiệc thịnh-soạn, đầy mỹ vị cao lương. Khi họ cũng được no đủ, sung-túc như ai.

Thật vậy, người ta chỉ cần được trợ-cấp những khi chẳng may làm cảnh đói rét mà thôi. Sự giúp đỡ lúc đó mới dùng lúc, dùng chỗ, mới đáng quý, đáng trọng, mới đáng gọi là « *lâm ơn* ». Còn như khi họ đã có rồi, đã no rồi, thì sự cứu-trợ lúc ấy dù có gấp trăm, gấp ngàn đi nữa, cũng không có nghĩa gì.

Tôi còn nhớ khi cha tôi hồi-cư về thành với hai bàn tay trắng và bệnh-hoạn trong người. Sau những ngày đói rách vất vưởng ở hậu-phương, cha tôi chạy đến nhà bác Thuồng cầu-cư. Bác đưa cho hai hộp sữa cầm về. Mẹ tôi lấy lăm bốt mẫn : « *Bác ấy xe hơi nhà lâu mà cho có hai hộp sữa cầm về làm gì cho nhục ?* » Cha tôi gạt đi mà bảo : « *Miếng khi dúi bằng gỏi khi no*. Ta đang đói mà được như thế này là qui hóa lắm rồi. Chả nên phàn nàn làm gì ! » Đến ngày nay, cha mẹ tôi đã trở nên sung túc, phong-lưu. Giá bây giờ, bác ấy có tặng cho hai vạn bạc, hẳn cha tôi cũng không quít bằng hai hộp sữa bác cho hồi từng thiếu.